

CHI NHÁNH PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT
KHU VỰC CAM LÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cam Lâm, ngày 29 tháng 05 năm 2026

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ (ĐỢT 42: 18 TRƯỜNG HỢP)

Dự án Khu đô thị mới Cam Lâm

(Kèm theo Thông báo số:/TB-CNKVCL ngày/...../20... của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm)

I. TỔNG HỢP VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Tổng số trường hợp phê duyệt:	18	Trường hợp
2. Tổng diện tích đất thu hồi:	91.295	m ²
<i>Trong đó:</i>		
Diện tích đất nông nghiệp:	91.295	m ²
Diện tích đất phi nông nghiệp:	0	m ²
Đất ở:	0	m ²
Không phải đất ở:	91.295	m ²
3. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ: (3.1+ 3.2)	95.607.843.637	đồng
<i>Bảng chữ: Chín mươi lăm tỷ, sáu trăm lẻ bảy triệu, tám trăm bốn mươi ba nghìn, sáu trăm ba mươi bảy đồng</i>		
3.1 Kinh phí bồi thường, hỗ trợ:	92.823.149.162	đồng
<i>Trong đó:</i>		
Bồi thường đất:	66.094.197.420	đồng
Bồi thường công trình, vật kiến trúc:	1.284.450.142	đồng
Bồi thường cây trồng vật nuôi:	2.222.248.900	đồng
Các khoản hỗ trợ:	23.222.252.700	đồng
Chi phí chính lý giấy tờ đất sau thu hồi:		đồng
3.2 Chi phí tổ chức thực hiện:	2.784.694.475	đồng
4. Về tái định cư (Kèm theo phương án tái định cư)		
Tổng số trường hợp tái định cư:		trường hợp
Tổng số lô đất bố trí tái định cư:		lô
Tổng diện tích đất tái định cư:		m ²

II. PHƯƠNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHI TIẾT CÁC TRƯỜNG HỢP

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi								Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)		
1	Họ và tên:	Chi tiết các thửa đất								1. BT về đất				3.068.773.639	4.815.610.499			
	Bà: Nguyễn Thị Thanh Chí CCCD:	Thôn Suối Cát, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà								Đất trồng cây hàng năm khác; 235/9; (Thôn Suối Cát)	m ²	6.132,2	500.436	100%	3.068.773.639			
	056184001191	Bản đồ trích đo	Bản đồ địa chính	Loại đất	Vị trí	Tổng DT (m²)	DT thu hồi (m²)	DT còn lại (m²)	<i>- Dù điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024. - Đơn giá bồi thường: Áp dụng Thông báo 306/TB-HĐTĐ ngày 07/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Cam Lâm về kết quả thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm. + Bồi thường đất BHK từ 235 thửa 9 vị trí 2 (trong phạm vi 350m)</i>									
	Năm sinh: 1984	Số tờ	Số thửa														Số tờ	Số thửa
	Địa chỉ thường trú:	235	9	235	31	BHK	Vị trí 2	6.132,2	6.132,2	0	2. Nhà, vật kiến trúc 182.216.460 <i>- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa</i>							
	Thôn Tân Thành, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa																	
	Số nhân khẩu:	Cộng					6.132,2	6.132,2	0	2. Nhà, vật kiến trúc 182.216.460 <i>- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa</i>								
		Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):																-
		Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:								-								
		Các giấy tờ có liên quan:								<i>Buy bê tông xi măng chứa nước: đặt nổi, nền bê tông + lán vữa đường kính 1,4m cao 1,5m (3 buy) (STT 81, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)</i>								
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 1853/GXN-PKT ngày 27/05/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.																
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CN19645, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai Cam Lâm cấp ngày 13/04/2026.								cầu kiện	3	650.006	109%	2.125.520	Tăng 4% do đường kính 1,4m và tăng 5% do cao 1,5m			
		- Địa chỉ thửa đất: thôn Suối Cát, xã Cam Lâm.								<i>Hàng rào lưới B40 trụ bê tông cốt thép cao 1,5m, dài 319m, không móng (STT 12.2, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)</i>								
		- Biên bản kiểm kê số 696/BBKK-T5-2 ngày 07/05/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.																
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.								m dài	319	627.276	90%	180.090.940	Giảm 10% do không móng			
		- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.																

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)													
			Lắp đặt ống nhựa bình minh đường kính 42, dài 289m	m dài	289	0	0%	0														
			3. Cây trồng					295.255.000														
			- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa																			
			Xoài ghép Loại A	cây	119	2.400.000	100%	285.600.000														
			Xoài ghép Loại B	cây	5	1.931.000	100%	9.655.000														
			4. Các chính sách hỗ trợ					1.269.365.400														
			Đất trồng cây hàng năm khác	m ²	6.132,2	207.000	100%	1.269.365.400														
			- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.																			
			- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa:																			
			+ Bồi thường đất BHK VT 2: 41.400 x 5 = 207.000 đồng/m ²																			
			5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất																			
			Thu hồi 01 GCNQSDĐ số: CN19645																			
2	Họ và tên:	Chi tiết các thửa đất	1. BT về đất					4.707.877.574	6.632.983.603													
	Ông: Nguyễn Hồng Thái	Thôn Tân Sinh Tây, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà	Đất trồng cây hàng năm khác; 198/389; (Thôn Tân Sinh Tây - Phía Tây Quốc	m ²	2.295,8	573.481	100%	1.316.597.680														
	CCCD:056079000972	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Bản đồ trích đo</th> <th>Bản đồ địa chính</th> <th>Loại đất</th> <th>Vị trí</th> <th>Tổng DT (m²)</th> <th>DT thu hồi</th> <th>DT còn lại (m²)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	Bản đồ trích đo	Bản đồ địa chính	Loại đất	Vị trí	Tổng DT (m ²)	DT thu hồi	DT còn lại (m ²)								Sinh Tây - Phía Tây Quốc					
Bản đồ trích đo	Bản đồ địa chính	Loại đất	Vị trí	Tổng DT (m ²)	DT thu hồi	DT còn lại (m ²)																

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi								Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
		Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa				(m ²)							
	Năm sinh: 1979															
	Địa chỉ thường trú:	Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa	BHK	Vị trí 2	2.295,8	2.295,8	0	Đất trồng cây hàng năm khác; 198/539; (Thôn Tân Sinh Tây - Phía Tây Quốc lộ 1A)	m ²	5.913,5	573.481	100%	3.391.279.894
	Thôn Tân Thành - Xã Cam Lâm															
	Số nhân khẩu:	198	539	198	259	BHK	Vị trí 2	5.913,5	5.913,5	0						
		Cộng						8.209,3	8.209,3	0	- <i>Đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.</i>					
		Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):							-		- <i>Đơn giá bồi thường: Áp dụng Thông báo 306/TB-HĐTD ngày 07/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Cam Lâm về kết quả thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm.</i>					
		Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:							-		+ <i>Bồi thường đất BHK tờ 198 thửa 389 vị trí 2 (trong phạm vi 350m).</i>					
		Các giấy tờ có liên quan:									+ <i>Bồi thường đất BHK tờ 198 thửa 539 vị trí 2 (trong phạm vi 350m).</i>					
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 1854/GXN-PKT ngày 27/05/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.									2. Nhà, vật kiến trúc					
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CN20150, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Cam Lâm cấp ngày 23/04/2026.									189.891.429					
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CN19845, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Cam Lâm cấp ngày 17/04/2026.									- <i>Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa</i>					
		- Địa chỉ thửa đất: thôn Tân Sinh Tây, xã Cam Lâm.									Thửa 389: Hàng rào kẽm gai 3 sợi, trụ bê tông cốt thép cao 1,5m dài 116m, không móng (STT 12.1, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)					
		- Biên bản kiểm kê số 697-700/BBKK-T5-2 ngày 07/05/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.									Thửa 539: Hàng rào kẽm gai 3 sợi, trụ bê tông cốt thép cao 1,5m dài 167m, không móng (STT 12.1,					
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.									giảm 10% do không móng, tăng 5% do trụ BTCT					
		- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.									giảm 10% do không móng, tăng 5% do trụ BTCT					

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
			Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)						
			Hàng rào lưới B40 trụ bê tông cốt thép cao 1,5m dài 162m, không móng (STT 12.2, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)	m dài	162	627.276	90%	91.456.841	giảm 10% do không móng
			3. Cây trồng					35.889.500	
			- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa						
			Thửa 389: Keo - 3 năm		11	52.000	100%	572.000	
			Sà 45m ²		45	11.500	100%	517.500	
			Thửa 539: Lúa 5800m ²		5.800	6.000	100%	34.800.000	
			4. Các chính sách hỗ trợ					1.699.325.100	
			Đất trồng cây hàng năm khác	m ²	2.295,8	207.000	100%	475.230.600	
			Đất trồng cây hàng năm khác	m ²	5.913,5	207.000	100%	1.224.094.500	
			- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.						
			- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa và khoản 1 Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa:						

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi								Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)	
										+ Bồi thường đất BHK VT 2: 41.400 x 5 = 207.000 đồng/m ²							
										5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất							
										Thu hồi 02 GCNQSDĐ số: CN20150, CN19845							
3	Họ và tên:	Chi tiết các thửa đất								1. BT về đất					4.022.369.159	5.774.178.123	
	Bà: Võ Thị Kim	Thôn Tân Sinh Đông, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà								Đất trồng lúa nước;	m ²	2.801,9	748.019	100%	2.095.874.436		
	Quyên CCCD:									Bản đồ trích đo	Bản đồ địa chính	Loại đất	Vị trí	Tổng DT (m²)	DT thu hồi (m²)		DT còn lại (m²)
	056185001651	Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa	Đông - Phía Tây Quốc lộ 1A)	Đất trồng lúa nước;	m ²	3.359,3	573.481	100%					1.926.494.723	
	Năm sinh: 1985	193	421	18	158		LUC	Vị trí 2	3.359,3	3.359,3	0	Đông - Phía Tây Quốc lộ 1A)					
	Địa chỉ thường trú:	193	305	18	161	LUC	Vị trí 1	2.801,9	2.801,9	0							
	Thôn Phú Bình 2, xã																
	Cam Lâm, tỉnh Khánh																
	Hoà.																
	Số nhân khẩu:	Cộng								6.161,2	6.161,2	0	- <i>Đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.</i>				
		Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):								- <i>Đơn giá bồi thường: Áp dụng Thông báo 306/TB-HĐTĐ ngày 07/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Cam Lâm về kết quả thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm.</i>							
		Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:								-							
		Các giấy tờ có liên quan:								+ <i>Bồi thường đất LUC từ 193 thửa 421 vị trí 2 (trong phạm vi 350m)</i>							
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 1856/GXN-PKT ngày 27/05/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.								+ <i>Bồi thường đất LUC từ 193 thửa 305 vị trí 2 (trong phạm vi 350m)</i>							
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH00128, được UBND huyện Cam Lâm cấp ngày 05/03/2010. Ngày 13/04/2026, Bà Võ Thị Kim Quyên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên theo hồ sơ số 931782.CN.002.								2. Nhà, vật kiến trúc							
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH00072, được UBND huyện Cam Lâm cấp ngày 02/02/2010. Ngày								163.049.164							
										- <i>Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa</i>							
										Thửa 421: Hàng rào kẽm gai 3 sợi kết hợp lưới B40	m dài	231	627.276	105%	152.145.794	tăng 15% do hàng rào kẽm gai 3 sợi, giảm	
										trụ bê tông cốt thép							

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
		13/04/2026, Bà Võ Thị Kim Quyên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên theo hồ sơ số 930808.CN.003.	cao 1,5m dài 231m, không móng (STT 12.2, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)						10% do không móng
		- Địa chỉ thửa đất: thôn Tân Sinh Đông, xã Cam Lâm.	Giếng nước ống buy xi măng đường kính 1,4m sâu 5m (STT 21, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)	m sâu	5	2.180.674	100%	10.903.370	
		- Biên bản kiểm kê số 698-699/BBKK-T5-2 ngày 07/05/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.							
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.							
		- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.	3. Cây trồng					313.391.400	
			<i>- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa</i>						
			Thửa 421: Xoài ghép - Loại B	cây	134	1.931.000	100%	258.754.000	
			Xoài ghép - Loại B (vượt mật độ)	cây	23	1.931.000	80%	35.530.400	
			Dừa xiêm - Loại 3 năm	cây	3	769.000	100%	2.307.000	
			Thửa 305: Lúa 2.800m ²		2.800	6.000	100%	16.800.000	
			4. Các chính sách hỗ trợ					1.275.368.400	
			Đất trồng lúa nước	m ²	3.359,3	207.000	100%	695.375.100	
			Đất trồng lúa nước	m ²	2.801,9	207.000	100%	579.993.300	
			<i>- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.</i>						
			<i>- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng</i>						

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi							Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)			
									nhân dân tỉnh Khánh Hòa:									
									+ Bồi thường đất LUC VT 2: $41.400 \times 5 = 207.000$ đồng/m ²									
									5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất									
									Thu hồi 02 GCNQSDĐ số: CH00128, CH00072									
4	Họ và tên:	Chi tiết các thửa đất							1. BT về đất				770.010.759	1.051.793.759				
	Ông: Phan Thành Long CCCD: 056093009072	Thôn Tân Phú, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà							Đất trồng lúa nước;				m ²	1.029,4	748.019	100%	770.010.759	
	Năm sinh: 1993	Bản đồ trích đo		Bản đồ địa chính		Loại đất	Vị trí	Tổng DT (m²)	DT thu hồi (m²)	DT còn lại (m²)	- Đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024. - Đơn giá bồi thường: Áp dụng Thông báo 306/TB-HĐTĐ ngày 07/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Cam Lâm về kết quả thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm.							
	Địa chỉ thường trú: Thôn Bãi Giếng 2, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà.	Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa													
		175	239	175	177	LUC	Vị trí 1	1.029,4	1.029,4	0								
		Cộng						1.029,4	1.029,4	0								
	Số nhân khẩu:	Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):											-					
									2. Nhà, vật kiến trúc				0					
		Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:											-					
		Các giấy tờ có liên quan:							- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa									
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 1924/GXN-PKT ngày 29/05/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.																
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS07044, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 20/04/2021. Ngày 21/01/2026, Ông Phan Thành Long nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên theo hồ sơ số 007044.CN.004.							3. Cây trồng				3.845.000					
									- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa									
		- Địa chỉ thửa đất: thôn Tân Phú, xã Cam Lâm.							Dừa xiêm - Loại 3 năm		cây	5	769.000	100%	3.845.000			
		- Biên bản kiểm kê số 762/BBKK-T5-2 ngày 28/05/2026 của							4. Các chính sách hỗ trợ				277.938.000					

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi							Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
		Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.							Đất trồng lúa nước	m ²	1.029,4	270.000	100%	277.938.000	
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp. - Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.							- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau. - Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa: + Bồi thường đất LUC VT 1: 54.000 x 5 = 270.000 đồng/m ²						
		5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất													
		Thu hồi 01 GCNQSDĐ số: CS07044													
5	Họ và tên:	Chi tiết các thửa đất							1. BT về đất				2.793.029.450	3.994.461.802	
	Bà: Lê Khổng Quỳnh	Thôn Tân Hoà 2, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà							Đất trồng cây hàng năm khác; 10/53; (Thôn Tân Hoà - Phía Tây Quốc lộ 1A)	m ²	3.097	901.850	100%	2.793.029.450	
	Duyên CCCD:								- Dù điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024. - Đơn giá bồi thường: Áp dụng Thông báo 306/TB-HĐTĐ ngày 07/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Cam Lâm về kết quả thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm. + Bồi thường đất BHK từ 10 thửa 53 vị trí 1 (trong phạm vi 350m)						
	066193022373														
	Năm sinh: 1993														
	Địa chỉ thường trú:														
	Tổ 16, thôn Vĩnh Diềm	Bản đồ trích đo	Bản đồ địa chính	Loại đất	Vị trí	Tổng DT (m²)	DT thu hồi (m²)	DT còn lại (m²)							
	Thượng, phường Tây Nha	Số tờ	Số thửa						Số tờ	Số thửa					
	Trang, tỉnh Khánh Hoà.	10	53	10	409	BHK	Vị trí 1	3.097	3.097	0					
	Số nhân khẩu:	Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):													
		Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:													
		Các giấy tờ có liên quan:							2. Nhà, vật kiến trúc				122.318.352		
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 1925/GXN-PKT ngày 29/05/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.							- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa						

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS06501, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 02/4/2021. Ngày 20/05/2026, Bà Lê Khổng Quỳnh Duyên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên theo hồ sơ số 006501.CN.001.	Hàng rào kẽm gai 2 sợi, trụ bê tông cốt thép cao 1,5m dài 360m (không móng) (STT 12.1, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)	m dài	360	357.656	95%	122.318.352	giảm 10% do không móng, tăng 5% do trụ BTCT
		- Địa chỉ thửa đất: thôn Tân Hoà 2, xã Cam Lâm.	3. Cây trồng					242.924.000	
		- Biên bản kiểm kê số 763/BBKK-T5-2 ngày 28/05/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.	<i>- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa</i>						
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.							
		- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.							
			Xoài ghép - Loại A	cây	98	2.400.000	100%	235.200.000	
			Xoài ghép - Loại B	cây	4	1.931.000	100%	7.724.000	
			4. Các chính sách hỗ trợ					836.190.000	
			Đất trồng cây hàng năm khác	m ²	3.097	270.000	100%	836.190.000	
			<i>- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.</i>						
			<i>- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa:</i>						
			<i>+ Bồi thường đất BHK VT 1: 54.000 x 5 = 270.000 đồng/m²</i>						
			5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất						
			<i>Thu hồi 01 GCNQSDĐ số: CS06501</i>						
6	Họ và tên:	Chi tiết các thửa đất	1. BT về đất					6.220.451.202	8.837.403.512
	Bà: Lê Khổng Quỳnh	Thôn Tân Lập, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà	Đất trồng cây hàng năm	m ²	8.315,9	748.019	100%	6.220.451.202	

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi								Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)	
	Duyên CCCD: 066193022373 Năm sinh: 1993 Địa chỉ thường trú: Tổ 16, thôn Vĩnh Diềm Thượng, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà.									khác; 163/48; (Thôn Tân Lập - Phía Tây Quốc lộ 1A)							
		Bản đồ trích do	Bản đồ địa chính		Loại đất	Vị trí	Tổng DT (m²)	DT thu hồi (m²)	DT còn lại (m²)	<p><i>- Dù điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.</i></p> <p><i>- Đơn giá bồi thường: Áp dụng Thông báo 306/TB-HĐTD ngày 07/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Cam Lâm về kết quả thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm.</i></p> <p><i>+ Bồi thường đất BHK từ 163 thửa 48 vị trí 1 (trong phạm vi 350m)</i></p>							
		Số tờ	Số thửa	Số tờ													Số thửa
		Cộng							8.315,9	8.315,9	0						
	Số nhân khẩu:	Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):								-							
		Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:								-							
		Các giấy tờ có liên quan:								<p>2. Nhà, vật kiến trúc</p> <p><i>- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa</i></p>							
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 1926/GXN-PKT ngày 29/05/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.															
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH01509, được UBND huyện Cam Lâm cấp ngày 25/10/2017. Ngày 27/05/2026, Bà Lê Khổng Quỳnh Duyên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên theo hồ sơ số 001509.CN.005.								Hàng rào kẽm gai 2 sợi, trụ bê tông cốt thép cao 1,5m dài 175m (không móng) (STT 12.1, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)	m dài	175	357.656	95%	59.460.310	giảm 10% do không móng, tăng 5% do trụ BTCT	
		- Địa chỉ thửa đất: thôn Tân Lập, xã Cam Lâm.								3. Cây trồng							312.199.000
		- Biên bản kiểm kê số 764/BBKK-T5-2 ngày 28/05/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.								<p><i>- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa</i></p>							
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.															
		- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.								Xoài ghép - Loại A	cây	127	2.400.000	100%	304.800.000		
										Xoài hạt - Loại A	cây	1	7.399.000	100%	7.399.000		
										4. Các chính sách hỗ trợ							2.245.293.000

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi							Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)								
									Đất trồng cây hàng năm khác	m ²	8.315,9	270.000	100%	2.245.293.000									
									<p>- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.</p> <p>- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa:</p> <p>+ Bồi thường đất BHK VT 1: 54.000 x 5 = 270.000 đồng/m²</p>														
									5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất														
									Thu hồi 01 GCNQSDĐ số: CH01509														
7	Họ và tên:	Chi tiết các thửa đất							1. BT về đất					2.186.833.546	3.018.557.278								
	Bà: Lê Thị Kim	Thôn Tân Sinh Đông, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà							Đất trồng lúa nước;	m ²	1.400,7	748.019	100%	1.047.750.213									
	Phượng CCCD:								Bản đồ	Bản đồ địa		Loại đất	Vị trí	Tổng DT (m²)	DT thu hồi (m²)	DT còn lại (m²)	Đông - Phía Tây Quốc lộ 1A)						
	054188006862								trích đo	chính													
	Năm sinh: 1988								Số tờ	Số thửa	Số tờ						Số thửa						
	Địa chỉ thường trú:																						
	Tổ 2 Hoà Tây, phường																						
	Bắc Nha Trang, tỉnh	193	435	193	347	LUC	Vị trí 1	1.400,7	1.400,7	0	Đất trồng lúa còn lại;	m ²	1.522,8	748.019	100%	1.139.083.333							
	Khánh Hoà.	190	713	190	353	LUK	Vị trí 1	1.522,8	1.522,8	0	190/713; (Thôn Tân Sinh Đông - Phía Tây Quốc lộ 1A)												
	Số nhân khẩu:	Cộng							2.923,5	2.923,5	0	- Đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.											
		Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):							-														
		Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:							-														
		Các giấy tờ có liên quan:							+ Bồi thường đất LUC tờ 193 thửa 435 vị trí 1 (trong phạm vi 350m)														

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)	
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 1929/GXN-PKT ngày 29/05/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.	+ Bồi thường đất LUK từ 190 thửa 713 vị trí 1 (trong phạm vi 350m)							
			2. Nhà, vật kiến trúc					36.355.732		
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CN4958, được Chi nhánh Văn phòng Đăng kí Đất đai huyện Cam Lâm cấp ngày 18/04/2025. Ngày 25/5/2026, Bà Lê Thị Kim Phượng nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên theo hồ sơ số 011322.CN.002.	- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa							
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH10450, được UBND huyện Cam Lâm cấp ngày 12/02/2018. Ngày 25/5/2026, Bà Lê Thị Kim Phượng nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên theo hồ sơ số 010450.CN.002.	Thửa 435: Hàng rào kẽm gai 2 sợi, trụ bê tông cốt thép cao 1,5m dài 107m, không móng (STT 12.1, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)	m dài	107	357.656	95%	36.355.732	giảm 10% do không móng, tăng 5% do trụ BTCT	
		- Địa chỉ thửa đất: thôn Tân Sinh Đông, xã Cam Lâm.	3. Cây trồng						6.023.000	
		- Biên bản kiểm kê số 769/BBKK-T5-2 ngày 28/05/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.	- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa							
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.								
		- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.	Thửa 435: Xoài ghép - Loại B	cây	3	1.931.000	100%	5.793.000		
			Thửa 713: Sả 20m ²		20	11.500	100%	230.000		
			4. Các chính sách hỗ trợ					789.345.000		
			Đất trồng lúa nước	m ²	1.400,7	270.000	100%	378.189.000		
			Đất trồng lúa còn lại	m ²	1.522,8	270.000	100%	411.156.000		
			- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.							
			- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh							

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi								Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
										Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa: + Bồi thường đất LUC, LUK VT 1: $54.000 \times 5 = 270.000$ đồng/m ²						
										5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất						
										Thu hồi 02 GCNQSDĐ số: CN4958, CH10450						
8	Họ và tên:	Chi tiết các thửa đất								1. BT về đất				3.438.568.541	4.707.312.941	
	Bà: Nguyễn Thị Minh Trang CCCD: 056194005343 Năm sinh: 1994 Địa chỉ thường trú: Thôn Cư Trạch, xã Suối Hiệp, tỉnh Khánh Hoà. Số nhân khẩu:	Thôn Tân Sinh Đông, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà								Đất trồng lúa nước; 193/303; (Thôn Tân Sinh Đông - Phía Tây Quốc lộ 1A)	m ²	4.596,9	748.019	100%	3.438.568.541	
		Bản đồ trích đo	Bản đồ địa chính	Loại đất	Vị trí	Tổng DT (m²)	DT thu hồi (m²)	DT còn lại (m²)								
		Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa											
		193	303	193	264	LUC	Vị trí 1	4.596,9	4.596,9	0						
		Cộng						4.596,9	4.596,9	0						
		Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):							-							
		Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:							-							
		Các giấy tờ có liên quan:								2. Nhà, vật kiến trúc						0
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 1927/GXN-PKT ngày 29/05/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.								- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa						
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS00391, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 23/11/2015. Ngày 18/05/2026, Bà Nguyễn Thị Minh Trang nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên theo hồ sơ số 000391.CN.003.								Không						
										3. Cây trồng				27.581.400		
										- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số						

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)																																								
		- Địa chỉ thửa đất: thôn Tân Sinh Đông, xã Cam Lâm.	32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa																																														
		- Biên bản kiểm kê số 765/BBKK-T5-2 ngày 28/05/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.	Lúa: 4.596,9m ²		4.596,9	6.000	100%	27.581.400																																									
			4. Các chính sách hỗ trợ					1.241.163.000																																									
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.	Đất chuyên trồng lúa	m ²	4.596,9	270.000	100%	1.241.163.000																																									
		- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.	- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau. - Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa: + Bồi thường đất LUC VT 1: $54.000 \times 5 = 270.000$ đồng/m ²																																														
			5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất																																														
			Thu hồi 01 GCNQSDĐ số: CS00391																																														
9	Họ và tên:	Chi tiết các thửa đất	1. BT về đất					5.333.599.875	7.301.564.475																																								
	Bà: Nguyễn Thị Minh Trang CCCD: 056194005343	Thôn Tân Sinh Đông, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà	Đất trồng lúa nước; 201/55;	m ²	4.335,6	748.019	100%	3.243.111.176																																									
	Năm sinh: 1994		(Thôn Tân Sinh Đông - Phía Tây Quốc lộ 1A)																																														
	Địa chỉ thường trú: Thôn Cư Trạch, xã Suối Hiệp, tỉnh Khánh Hoà.	<table border="1"> <thead> <tr> <th colspan="2">Bản đồ trích đo</th> <th colspan="2">Bản đồ địa chính</th> <th rowspan="2">Loại đất</th> <th rowspan="2">Vị trí</th> <th rowspan="2">Tổng DT (m²)</th> <th rowspan="2">DT thu hồi (m²)</th> <th rowspan="2">DT còn lại (m²)</th> </tr> <tr> <th>Số tờ</th> <th>Số thửa</th> <th>Số tờ</th> <th>Số thửa</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>201</td> <td>55</td> <td>201</td> <td>24</td> <td>LUC</td> <td>Vị trí 1</td> <td>4.335,6</td> <td>4.335,6</td> <td>0</td> </tr> <tr> <td>193</td> <td>356</td> <td>193</td> <td>298</td> <td>LUC</td> <td>Vị trí 1</td> <td>2.794,7</td> <td>2.794,7</td> <td>0</td> </tr> <tr> <td colspan="4">Cộng</td> <td></td> <td></td> <td>7.130,3</td> <td>7.130,3</td> <td>0</td> </tr> </tbody> </table>	Bản đồ trích đo		Bản đồ địa chính		Loại đất	Vị trí	Tổng DT (m ²)	DT thu hồi (m ²)	DT còn lại (m ²)	Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa	201	55	201	24	LUC	Vị trí 1	4.335,6	4.335,6	0	193	356	193	298	LUC	Vị trí 1	2.794,7	2.794,7	0	Cộng						7.130,3	7.130,3	0	Đất trồng lúa nước; 193/356; (Thôn Tân Sinh Đông - Phía Tây Quốc lộ 1A)	m ²	2.794,7	748.019	100%	2.090.488.699	
Bản đồ trích đo		Bản đồ địa chính		Loại đất	Vị trí	Tổng DT (m ²)						DT thu hồi (m ²)	DT còn lại (m ²)																																				
Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa																																														
201	55	201	24	LUC	Vị trí 1	4.335,6	4.335,6	0																																									
193	356	193	298	LUC	Vị trí 1	2.794,7	2.794,7	0																																									
Cộng						7.130,3	7.130,3	0																																									
	Số nhân khẩu:		- Dù điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.																																														
			- Đơn giá bồi thường: Áp dụng Thông báo 306/TB-HĐTĐ ngày 07/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Cam Lâm về kết quả thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm.																																														
		Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):	-																																														
		Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:	-																																														

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
			+ Bồi thường đất LUC từ 201 thửa 55 vị trí 1 (trong phạm vi 350m)						
		Các giấy tờ có liên quan:	+ Bồi thường đất LUC từ 193 thửa 356 vị trí 1 (trong phạm vi 350m)						
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 1928/GXN-PKT ngày 29/05/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.	2. Nhà, vật kiến trúc					0	
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS13074, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 02/8/2022. Ngày 20/5/2026, Bà Nguyễn Thị Minh Trang nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên theo hồ sơ số 013074.CN.002.	- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa						
			Không						
			3. Cây trồng					42.783.600	
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CN6168, được Chi nhánh Văn phòng Đăng kí Đất đai huyện Cam Lâm cấp ngày 23/5/2025. Ngày 25/05/2026, Bà Nguyễn Thị Minh Trang nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên theo hồ sơ số 005283.CN.002.	- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa						
			Thửa 55: Lúa 4.335,9m ²		4.335,9	6.000	100%	26.015.400	
		- Địa chỉ thửa đất: thôn Tân Sinh Đông, xã Cam Lâm.	Thửa 356: Lúa 2.794,7m ²		2.794,7	6.000	100%	16.768.200	
		- Biên bản kiểm kê số 766/BBKK-T5-2 ngày 28/05/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.	4. Các chính sách hỗ trợ					1.925.181.000	
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.	Đất trồng lúa nước	m ²	4.335,6	270.000	100%	1.170.612.000	
		- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.	Đất trồng lúa nước	m ²	2.794,7	270.000	100%	754.569.000	
			- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.						
			- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa:						
			+ Bồi thường đất LUC VT 1: $54.000 \times 5 = 270.000$ đồng/m ²						
			5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất						

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi								Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)				
										Thu hồi 02 GCNQSDĐ số: CS13074, CN6168										
10	Họ và tên:	Chi tiết các thửa đất								1. BT về đất					3.880.273.760	5.311.996.160				
	Bà: Lê Thị Kim Phượng CCCD: 054188006862 Năm sinh: 1988 Địa chỉ thường trú: Tổ 2 Hoà Tây, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà.	Thôn Tân Sinh Đông, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà								Đất trồng lúa nước; 193/32; (Thôn Tân Sinh Đông - Phía Tây Quốc lộ 1A)					m ²	1.009,6	748.019	100%	755.199.982	
		Bản đồ trích đo	Bản đồ địa chính		Loại đất	Vị trí	Tổng DT (m ²)	DT thu hồi (m ²)	DT còn lại (m ²)	Đất trồng lúa nước; 193/515; (Thôn Tân Sinh Đông - Phía Tây Quốc lộ 1A)					m ²	4.177,8	748.019	100%	3.125.073.778	
		Số tờ	Số thửa	Số tờ						Số thửa										
		193	32	193	588	LUC	Vị trí 1	1.009,6	1.009,6	0										
		193	515	193	383	LUC	Vị trí 1	4.177,8	4.177,8	0	- Dù điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024. - Đơn giá bồi thường: Áp dụng Thông báo 306/TB-HĐTĐ ngày 07/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Cam Lâm về kết quả thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm. + Bồi thường đất LUC tờ 193 thửa 32 vị trí 1 (trong phạm vi 350m) + Bồi thường đất LUC tờ 193 thửa 515 vị trí 1 (trong phạm vi 350m)									
	Số nhân khẩu:	Cộng								5.187,4	5.187,4	0								
		Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m ²):													-					
		Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:													-					
		Các giấy tờ có liên quan:																		
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 1932/GXN-PKT ngày 29/05/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.								2. Nhà, vật kiến trúc					0					
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH17606, được UBND huyện Cam Lâm cấp ngày 28/11/2023. Ngày 25/5/2026, Bà Lê Thị Kim Phượng nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên theo hồ sơ số 011700.CN.002.								- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa					Không					
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH07181, được UBND huyện Cam Lâm cấp ngày 07/10/2014. Ngày 25/5/2026, Bà Lê Thị Kim Phượng nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên theo hồ sơ số 007181.CN.002.								3. Cây trồng					31.124.400					
		- Địa chỉ thửa đất: thôn Tân Sinh Đông, xã Cam Lâm.								- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa										

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi								Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)	
		- Biên bản kiểm kê số 771/BBKK-T5-2 ngày 28/05/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.								Thửa 32: Lúa 1009,6m ²		1.009,6	6.000	100%	6.057.600		
										Thửa 515: Lúa 4177,8m ²		4.177,8	6.000	100%	25.066.800		
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp. - Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.								4. Các chính sách hỗ trợ					1.400.598.000		
										Đất trồng lúa nước	m ²	1.009,6	270.000	100%	272.592.000		
				Đất trồng lúa nước	m ²	4.177,8	270.000	100%	1.128.006.000								
		- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.															
		- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa:															
		+ Bồi thường đất LUC VT 1: 54.000 x 5 = 270.000 đồng/m ²															
		5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất															
		Thu hồi 02 GCNQSDĐ số: CH17606, CH07181															
11	Họ và tên:	Chi tiết các thửa đất								1. BT về đất					4.170.953.944	5.775.058.885	
	Ông: Lê Văn Tuấn	Thôn Lam Sơn, thôn Tân Sinh Tây, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà								Đất trồng cây hàng năm khác; 177/156; (Thôn Lam Sơn - Phía Tây Quốc lộ 1A)	m ²	1.517,2	748.019	100%	1.134.894.427		
	CCCD:																
	056072000649	Bản đồ trích đo	Bản đồ địa chính	Loại đất	Vị trí	Tổng DT (m²)	DT thu hồi (m²)	DT còn lại (m²)	Đất trồng cây hàng năm khác; 177/180; (Thôn Lam Sơn - Phía Tây Quốc lộ 1A)	m ²	1.339,4	748.019	100%	1.001.896.649			
	Năm sinh: 1972	Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa												
	Địa chỉ thường trú:	177	156	177	190	BHK	Vị trí 1	1.517,2	1.517,2	0							
	Thôn Bãi Giếng 3, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà.	177	180	177	413	BHK	Vị trí 1	1.339,4	1.339,4	0							
	Số nhân khẩu:	185	547	185	478	BHK	Vị trí 1	661,8	661,8	0	Đất trồng cây hàng năm khác; 185/547; (Thôn Tân Sinh Tây - Phía Tây Quốc	m ²	661,8	748.019	100%	495.038.974	
		185	572	185	479	BHK	Vị trí 1	2.057,6	2.057,6	0							
		Cộng						5.576	5.576	0							

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
		Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):	-						
		Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:	-						
		Các giấy tờ có liên quan:	lộ 1A)						
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 1932/GXN-PKT ngày 29/05/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.	Đất trồng cây hàng năm khác; 185/572; (Thôn Tân Sinh Tây - Phía Tây Quốc lộ 1A)	m ²	2.057,6	748.019	100%	1.539.123.894	
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 1934/GXN-PKT ngày 29/05/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.	- <i>Đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.</i>						
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH02107, được UBND huyện Cam Lâm cấp ngày 21/11/2011. Ngày 27/05/2026, Ông Lê Văn Tuấn nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên theo hồ sơ số 002107.CN.007.	- <i>Đơn giá bồi thường: Áp dụng Thông báo 306/TB-HĐTD ngày 07/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Cam Lâm về kết quả thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm.</i>						
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH02511, được UBND huyện Cam Lâm cấp ngày 27/12/2011. Ngày 27/05/2026, Ông Lê Văn Tuấn nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên theo hồ sơ số 002511.CN.003.	+ <i>Bồi thường đất BHK tờ 177 thửa 156 vị trí 1 (trong phạm vi 350m)</i> + <i>Bồi thường đất BHK tờ 177 thửa 180 vị trí 1 (trong phạm vi 350m)</i> + <i>Bồi thường đất BHK tờ 185 thửa 547 vị trí 1 (trong phạm vi 350m)</i> + <i>Bồi thường đất BHK tờ 185 thửa 572 vị trí 1 (trong phạm vi 350m)</i>						
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CN11524, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện Cam Lâm cấp ngày 25/7/2025. Ngày 27/05/2026, Ông Lê Văn Tuấn nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên theo hồ sơ số 002100.CN.002.	2. Nhà, vật kiến trúc					48.927.341	
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CN13690, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện Cam Lâm cấp ngày 19/11/2025. Ngày 27/05/2026, Ông Lê Văn Tuấn nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên theo hồ sơ số 002098.CN.003.	- <i>Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa</i>						
			Thửa 572: Hàng rào kẽm gai 2 sợi, trụ bê tông cốt thép cao 1,5m dài 91m (STT 12.1, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)	m dài	91	357.656	95%	30.919.361	Giảm 10% do không móng, tăng 5% do trụ bê tông cốt thép
			Thửa 547: Hàng rào kẽm gai 2 sợi, trụ bê tông cốt thép cao 1,5m dài 53m	m dài	53	357.656	95%	18.007.980	Giảm 10% do không móng, tăng 5% do trụ bê

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
		- Địa chỉ thửa đất: thôn Lam Sơn, thôn Tân Sinh Tây, xã Cam Lâm.	(STT 12.1, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)						tông cốt thép
		- Biên bản kiểm kê số 767/BBKK-T5-2 ngày 28/05/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.	3. Cây trồng					49.657.600	
		- Biên bản kiểm kê số 768/BBKK-T5-2 ngày 28/05/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.	<i>- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa</i>						
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.	Thửa 180: Lúa 1.339,4m ²	m ²	1.339,4	6.000	100%	8.036.400	
		- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.	Thửa 156: Lúa 1.517,2m ²	m ²	1.517,2	6.000	100%	9.103.200	
			Thửa 572: Xoài ghép - Loại 1 năm	cây	84	199.000	100%	16.716.000	
			Thửa 547: Xoài ghép - Loại 1 năm	cây	24	199.000	100%	4.776.000	
			Xoài ghép - Loại 1 năm (vượt mật độ)	cây	50	199.000	80%	7.960.000	
			Xoài ghép - Loại C	cây	2	1.533.000	100%	3.066.000	
			4. Các chính sách hỗ trợ					1.505.520.000	
			Đất trồng cây hàng năm	m ²	5.576	270.000	100%	1.505.520.000	
			<i>- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa:</i>						
			<i>+ Bồi thường đất BHK VT 1: 54.000 x 5 = 270.000 đồng/m²</i>						
			5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất						
			<i>Thu hồi 04 GCNQSDĐ số: CH02107, CH02511, CN11524, CN13690</i>						

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi								Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)				
12	Họ và tên:	Chi tiết các thửa đất								1. BT về đất					5.838.363.097	8.365.119.675				
	Bà: Lê Thị Kim	Thôn Tân Sinh Đông, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà								Đất trồng lúa nước; m ² 7.654,4 748.019 100% 5.725.636.634										
	Phượng CCCD: 054188006862																			
	Năm sinh: 1988	Bản đồ trích đo		Bản đồ địa chính		Loại đất	Vị trí	Tổng DT (m ²)	DT thu hồi (m ²)	DT còn lại (m ²)	Đông - Phía Tây Quốc lộ 1A)									
	Địa chỉ thường trú: Tổ 2 Hoà Tây, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà.	Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa															
		193	427	193	353	LUC	Vị trí 1	7.654,4	7.654,4	0	Đất trồng cây hàng năm khác; 193/386; (Thôn Tân Sinh Đông - Phía Tây Quốc lộ 1A)									
		193	386	193	406	BHK	Vị trí 1	150,7	150,7	0						m ²	150,7	748.019	100%	112.726.463
	Số nhân khẩu:	Cộng							7.805,1	7.805,1	0	<p>- <i>Đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.</i></p> <p>- <i>Đơn giá bồi thường: Áp dụng Thông báo 306/TB-HĐTĐ ngày 07/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Cam Lâm về kết quả thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm.</i></p> <p>+ <i>Bồi thường đất LUC từ 193 thửa 427 vị trí 1 (trong phạm vi 350m)</i></p> <p>+ <i>Bồi thường đất BHK từ 193 thửa 386 vị trí 1 (trong phạm vi 350m)</i></p>								
	Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m ²):									-										
	Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:									-										
	Các giấy tờ có liên quan:																			
	- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 1930/GXN-PKT ngày 29/05/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.																			
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH03966, được UBND huyện Cam Lâm cấp ngày 10/01/2013. Ngày 25/5/2026 Bà Lê Thị Kim Phượng nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên theo hồ sơ số 003966.CN.003									2. Nhà, vật kiến trúc					56.062.578					
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS00083, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 09/9/2015. Ngày 25/5/2026, Bà Lê Thị Kim Phượng nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên theo hồ sơ số 071316.CN.003.									- <i>Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa</i>										
	- Địa chỉ thửa đất: thôn Tân Sinh Đông, xã Cam Lâm.									Thửa 427: Hàng rào kẽm gai 2 sợi, trụ bê tông cốt thép cao 1,5m dài 165m, không móng (STT 12.1, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)					m dài	165	357.656	95%	56.062.578	giảm 10% do không móng, tăng 5% do trụ BTCT

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
		- Biên bản kiểm kê số 770/BBKK-T5-2 ngày 28/05/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.	3. Cây trồng					363.317.000	
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.	- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa						
		- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.							
			Thửa 386: Sà 20m ²		20	11.500	100%	230.000	
			Thửa 427: Xoài ghép - Loại A	cây	99	2.400.000	100%	237.600.000	
			Xoài ghép - Loại B	cây	45	1.931.000	100%	86.895.000	
			Xoài ghép - Loại C	cây	24	1.533.000	100%	36.792.000	
			Lúa 300m ²		300	6.000	100%	1.800.000	
			4. Các chính sách hỗ trợ					2.107.377.000	
			Đất trồng lúa nước	m ²	7.654,4	270.000	100%	2.066.688.000	
			Đất trồng cây hàng năm khác	m ²	150,7	270.000	100%	40.689.000	
			- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.						
			- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa:						
			+ Bồi thường đất LUC, BHK VT 1: 54.000 x 5 = 270.000 đồng/m ²						
			5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất						
			Thu hồi 02 GCNQSDĐ số: CH03966, CS00083						
13	Họ và tên:	Chi tiết các thửa đất	1. BT về đất					2.752.446.200	3.822.343.170
	Ông: Đặng Nguyên	Thôn Tân Hòa, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà	Đất trồng cây lâu năm;	m ²	3.052	901.850	100%	2.752.446.200	

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi								Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)	
	Huy CCCD: 054083005881 Năm sinh: 1983 Địa chỉ thường trú: Tổ 10, Hòa Bắc, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà.									10/410; (Thôn Tân Hòa - Phía Tây Quốc lộ 1A)							
		Bản đồ trích do	Bản đồ địa chính		Loại đất	Vị trí	Tổng DT (m²)	DT thu hồi (m²)	DT còn lại (m²)	- <i>Đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.</i> - <i>Đơn giá bồi thường: Áp dụng Thông báo 306/TB-HĐTD ngày 07/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Cam Lâm về kết quả thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm.</i> + <i>Bồi thường đất CLN từ 10 thửa 410 vị trí 1 (trong phạm vi 350m)</i>							
		Số tờ	Số thửa	Số tờ													Số thửa
		10	410	10	508	CLN	Vị trí 1	3.052	3.052	0							
		Cộng						3.052	3.052	0							
	Số nhân khẩu:	Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):								-							
		Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:								-							
		Thửa 410 tờ bản đồ số 10 diện tích sử dụng 3067,6m ² trong đó có 15,6m ² là diện tích đường giao thông không bồi thường, hỗ trợ.								- <i>Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa</i>							
		Các giấy tờ có liên quan:								Hàng rào lưới B40 trụ bê tông cốt thép cao 1,5m dài 206m, không móng (STT 12.2, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)	m dài	206	627.276	90%	116.296.970	giảm 10% do không móng	
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 1851/GXN-PKT ngày 27/05/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.								Hệ thống tưới tiêu ống nhựa Bình Minh phi 42 dài 168m	m dài	168	0	0%	0		
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS11979, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 14/11/2022. Ngày 14/03/2023, Ông Đặng Nguyên Huy nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên theo hồ sơ số 011979.CN.001.								3. Cây trồng					129.560.000		
		- Địa chỉ thửa đất: thôn Tân Hoà, xã Cam Lâm.								- <i>Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa</i>							
		- Biên bản kiểm kê số 492/BBKK-T5-2 ngày 26/03/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.								Chuối - Loại A	cây	5	115.000	100%	575.000		
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.								Xoài ghép - Loại A	cây	47	2.400.000	100%	112.800.000		
		- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.															

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi								Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
										Xoài ghép - Loại B	cây	6	1.931.000	100%	11.586.000	
										Xoài ghép - Loại C	cây	3	1.533.000	100%	4.599.000	
										4. Các chính sách hỗ trợ					824.040.000	
										Đất trồng cây lâu năm	m ²	3.052	270.000	100%	824.040.000	
										- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa: + Bồi thường đất CLN VT 1: 54.000 x 5 = 270.000 đồng/m ²						
										5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất						
										Thu hồi 01 GCNQSDĐ số: CS11979						
14	Họ và tên:	Chi tiết các thửa đất								1. BT về đất					7.786.054.969	10.818.333.593
	Bà: Nguyễn Thị Thanh Chí CCCD:	Thôn Lam Sơn, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà								Đất trồng cây hàng năm khác; 176/98; (Thôn Lam Sơn - Phía Tây Quốc lộ 1A)	m ²	4.148,2	748.019	100%	3.102.932.416	
	056184001191	Bản đồ trích đo	Bản đồ địa chính		Loại đất	Vị trí	Tổng DT (m²)	DT thu hồi (m²)	DT còn lại (m²)	Đất trồng cây hàng năm khác; 176/76; (Thôn Lam Sơn - Phía Tây Quốc lộ 1A)	m ²	6.260,7	748.019	100%	4.683.122.553	
	Năm sinh: 1984	Số tờ	Số thửa	Số tờ						Số thửa						
	Địa chỉ thường trú:	176	98	176	31	BHK	Vị trí 1	4.148,2	4.148,2	0						
	Thôn Tân Thành, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	176	76	176	32	BHK	Vị trí 1	6.260,7	6.260,7	0						
	Số nhân khẩu:	176	76	176	32	BHK	Vị trí 1	6.260,7	6.260,7	0						
		Cộng						10.408,9	10.408,9	0	- Dù điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.					
		Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):								- Đơn giá bồi thường: Áp dụng Thông báo 306/TB-HĐTĐ ngày 07/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Cam Lâm về kết quả thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm.						
		Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:														

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
		Các giấy tờ có liên quan:	+ Bồi thường đất BHK tờ 176 thửa 98 vị trí 1 (trong phạm vi 350m)						
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 1852/GXN-PKT ngày 27/05/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.	+ Bồi thường đất BHK tờ 176 thửa 76 vị trí 1 (trong phạm vi 350m)						
			2. Nhà, vật kiến trúc					88.585.624	
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CN18846, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai Cam Lâm cấp ngày 24/03/2026.	- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa						
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CN18845, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai Cam Lâm cấp ngày 24/03/2026.	Thửa 76: Ống nước nhựa PVC phi 49 dày 1,4mm dài 98m	m dài	98	0	0%	0	
		- Địa chỉ thửa đất: thôn Lam Sơn, xã Cam Lâm.							
		- Biên bản kiểm kê số 533/BBKK-T1 ngày 06/04/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.	Thửa 98: Nhà móng xây đá chẻ 2 lớp cao 0,4m; tường xây gạch dày 100 cao 2,7m; tường quét vôi (không ốp men vệ sinh); nền xi măng; không cửa; không trần; kết cấu không hoàn chỉnh, mái tôn (5,6*4,1) (STT 1, Mục A, PL kèm theo QĐ08/2026)	m2 XD	22,96	3.751.000	95%	81.816.812	giảm 5% do không cửa
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.							
		- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.							
			Giếng buy xi măng đường kính 1,2m sâu 3,2m (STT 21, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)	m sâu	3,2	2.180.674	97%	6.768.812	giảm 3% do đường kính 1,2m
			Ống nước nhựa PVC phi 49 dày 1,4mm dài 69,6m	m dài	69,6	0	0%	0	
			3. Cây trồng					133.290.000	

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
			- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa						
			Thửa 76: Keo - 3 năm		10	52.000	100%	520.000	
			Xoài ghép - Loại A	cây	31	2.400.000	100%	74.400.000	
			Xoài ghép - Loại B	cây	6	1.931.000	100%	11.586.000	
			Xoài ghép - Loại C	cây	2	1.533.000	100%	3.066.000	
			Xoài ghép - Loại 4 năm	cây	7	908.000	100%	6.356.000	
			Thửa 98: Xoài ghép - Loại A	cây	7	2.400.000	100%	16.800.000	
			Xoài ghép - Loại 4 năm	cây	20	908.000	100%	18.160.000	
			Dừa bung - Loại A	cây	2	1.201.000	100%	2.402.000	
			4. Các chính sách hỗ trợ					2.810.403.000	
			Đất trồng cây hàng năm khác	m ²	4.148,2	270.000	100%	1.120.014.000	
			Đất trồng cây hàng năm khác	m ²	6.260,7	270.000	100%	1.690.389.000	
			- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa: + Bồi thường đất BHK VT 1: 54.000 x 5 = 270.000 đồng/m ²						
			5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất						
			Thu hồi 02 GCNQSDĐ số: CN18846, CN18845						

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi								Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)	
15	Họ và tên:	Chi tiết các thửa đất								1. BT về đất					1.489.590.939	2.183.553.091	
	Ông: Bùi Văn Trọng	Thôn Nghĩa Nam, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà								Đất trồng cây hàng năm khác; 53/44; (Thôn Nghĩa Nam - Phía Tây Quốc lộ 1A)	m ²	2.154,4	691.418	100%	1.489.590.939		
	CCCD:									<p>- <i>Đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.</i></p> <p>- <i>Đơn giá bồi thường: Áp dụng Thông báo 306/TB-HĐTD ngày 07/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Cam Lâm về kết quả thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm.</i></p> <p>+ <i>Bồi thường đất BHK từ 53 thửa 44 vị trí 2 (trong phạm vi 350m)</i></p>							
	056075000902	Bản đồ trích đo		Bản đồ địa chính		Loại đất	Vị trí	Tổng DT (m ²)	DT thu hồi (m ²)								DT còn lại (m ²)
	Năm sinh: 1975	Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa												
	Địa chỉ thường trú:	53	44	53	41	BHK	Vị trí 2	2.154,4	2.154,4								0
	Thôn Nghĩa Nam, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà.	Cộng						2.154,4	2.154,4	0							
	Số nhân khẩu:	Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m ²):								-							
		Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:								-							
		Các giấy tờ có liên quan:								2. Nhà, vật kiến trúc					100.139.352		
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 1857/GXN-PKT ngày 27/05/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.								- <i>Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa</i>							
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH02462, được UBND huyện Cam Lâm cấp ngày 17/01/2013.								Hàng rào kẽm gai 5 sợi trụ bê tông cốt thép cao 1,5m dài 133m, không móng (STT 12.1, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)	m dài	133	385.977	95%	48.768.194	giảm 10% do không móng, tăng 5% do trụ BTCT	
		- Địa chỉ thửa đất: thôn Nghĩa Nam, xã Cam Lâm.															
		- Biên bản kiểm kê số 586/BBKK-T5-2 ngày 09/04/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.															
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.								Lắp đặt ống nước nhựa Bình Minh phi 42 dài 167m phục vụ tưới tiêu	m dài	167	0	100%	0		
		- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.															
										Mái che lợp tôn, cột kèo sắt, nền xi măng (8,5*4,8) (STT 4, Mục C,	m2	40,8	1.259.097	100%	51.371.158		

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi						Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
								PL kèm theo QĐ08/2026)						
								3. Cây trồng					147.862.000	
								- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa						
		Xoài ghép - Loại A						cây	60	2.400.000	100%	144.000.000		
		Xoài ghép - Loại B						cây	2	1.931.000	100%	3.862.000		
								4. Các chính sách hỗ trợ					445.960.800	
		Đất trồng cây hàng năm						m ²	2.154,4	207.000	100%	445.960.800		
								- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.						
								- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa:						
								+ Bồi thường đất BHK VT 2: 41.400 x 5 = 207.000 đồng/m ²						
								5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất						
								Thu hồi 01 GCNQSDĐ số: CH02462						
16	Họ và tên:	Chi tiết các thửa đất						1. BT về đất				3.626.321.310	4.985.107.691	
	Ông: Nguyễn Hồng	Thôn Tân Lập, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà						Đất trồng cây lâu năm;	m ²	4.847,9	748.019	100%	3.626.321.310	
	Thái CCCD:													
	056079000972	Bản đồ trích đo	Bản đồ địa chính	Loại đất	Vị trí	Tổng DT (m²)	DT thu hồi (m²)	DT còn lại (m²)	- Đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024. - Đơn giá bồi thường: Áp dụng Thông báo 306/TB-HĐTĐ ngày 07/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Cam Lâm về kết quả thẩm định phương án giá					
	Năm sinh: 1979	Số tờ	Số thửa											Số tờ
	Địa chỉ thường trú:													
	Thôn Tân Thành, xã Cam													

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi									Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)		
		174	78	174	378	CLN	Vị trí 1	4.847,9	4.847,9	0									
	Lâm, tỉnh Khánh Hòa																		
	Bà: Nguyễn Thị Thanh	Cộng						4.847,9	4.847,9	0	<i>đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm.</i>								
	Chí CCCD: 056184001191	Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):									-	<i>+ Bồi thường đất CLN từ 174 thửa 78 vị trí 1 (trong phạm vi 350m).</i>							
	Năm sinh: 1984	Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:									-	2. Nhà, vật kiến trúc							
	Địa chỉ thường trú:	Các giấy tờ có liên quan:									<i>- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa</i>								
	Thôn Tân Thành, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 1855/GXN-PKT ngày 27/05/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.									Hàng rào kẽm gai 3 sợi, trụ bê tông cốt thép cao 1,5m dài 141m, không móng (STT 12.1, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)	m dài	141	366.132	95%	49.043.381	giảm 10% do không móng, tăng 5% trụ bê tông cốt thép		
	Số nhân khẩu:	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CX86, được UBND xã Cam Lâm cấp ngày 29/04/2026.									3. Cây trồng								
		- Địa chỉ thửa đất: thôn Tân Lập, xã Cam Lâm.									810.000								
		- Biên bản kiểm kê số 701/BBKK-T5-2 ngày 07/05/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.									<i>- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa</i>								
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.									Keo - 3 năm								
		- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.									Cỏ voi 57m²								
											4. Các chính sách hỗ trợ								
											1.308.933.000								
											Đất trồng cây lâu năm								
											m²	4.847,9	270.000	100%	1.308.933.000				
											<i>- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.</i>								
											<i>- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 và khoản 1 Điều 9 Chương III Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/04/2026 của UBND tỉnh</i>								

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi								Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)				
										Khánh Hòa. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa:										
										+ Bồi thường đất CLN VT 1: $54.000 \times 5 = 270.000$ đồng/m ²										
										5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất										
										Thu hồi 01 GCNQSDĐ số: CX86										
17	Họ và tên:	Chi tiết các thửa đất								1. BT về đất					976.389.201	1.361.482.201				
	Ông: Nguyễn Phan Quốc Huy CCCD: 056093011735 Năm sinh: 1993 Địa chỉ thường trú: Thôn Tân Lập, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà.	Thôn Tân Sinh Tây, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà								Đất trồng cây hàng năm khác; 185/471; (Thôn Tân Sinh Tây - Phía Tây Quốc lộ 1A)					m ²	1.305,3	748.019	100%	976.389.201	
	Bà: Nguyễn Thị Ý Vy CCCD: 056198007049 Năm sinh: 1998 Địa chỉ thường trú: Thôn Tân Lập, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà.	Bản đồ trích do	Số thửa	Số thửa	Số thửa	Bản đồ địa chính	Loại đất	Vị trí	Tổng DT (m²)	DT thu hồi (m²)	DT còn lại (m²)	- Đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024. - Đơn giá bồi thường: Áp dụng Thông báo 306/TB-HĐTĐ ngày 07/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Cam Lâm về kết quả thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm. + Bồi thường đất BHK từ 185 thửa 471 vị trí 1 (trong phạm vi 350m)								
		185	471	185	278	BHK	Vị trí 1	1.305,3	1.305,3	0										
		Cộng						1.305,3	1.305,3	0										
		Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):								-										
		Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:								-										
		Các giấy tờ có liên quan:								2. Nhà, vật kiến trúc					0					
	Số nhân khẩu:	- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 1859/GXN-PKT ngày 27/05/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.								- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa										
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CN17439, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai Cam Lâm cấp ngày 06/02/2026								Không					3. Cây trồng		32.662.000			
		- Biên bản kiểm kê số 726/BBKK-T5-2 ngày 18/05/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.								- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa										
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.																		
		- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.																		

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi								Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)	
										Xoài hạt - Loại A	cây	4	7.399.000	100%	29.596.000		
										Xoài ghép - Loại C	cây	2	1.533.000	100%	3.066.000		
										4. Các chính sách hỗ trợ					352.431.000		
										Đất trồng cây hàng năm khác	m ²	1.305,3	270.000	100%	352.431.000		
										<p>- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.</p> <p>- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa:</p> <p>+ Bồi thường đất BHK VT 1: $54.000 \times 5 = 270.000$ đồng/m²</p>							
										5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất							
										Thu hồi 01 GCNQSDĐ số: CN17439							
18	Họ và tên:	Chi tiết các thửa đất								1. BT về đất					3.032.290.255	4.066.288.704	
	Ông: Nguyễn Ngọc Dũng CCCD: 056077001408 Năm sinh: 1977 Địa chỉ thường trú: Thôn Tân Thành, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà.	Thôn Tân Hoà, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà								Đất trồng cây hàng năm khác; 19/67; (Thôn Tân Hoà - Phía Tây Quốc lộ 1A)	m ²	2.563,8	901.850	100%	2.312.163.030		
	Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa	Loại đất	Vị trí	Tổng DT (m²)	DT thu hồi (m²)	DT còn lại (m²)	Đất trồng cây hàng năm khác; 19/34; (Thôn Tân Hoà - Phía Tây Quốc lộ 1A)	m ²	798,5	901.850	100%	720.127.225		
	Số nhân khẩu:	19	67	19	25	BHK	Vị trí 1	2.563,8	2.563,8	0							
		19	34	19	15	BHK	Vị trí 1	798,5	798,5	0							
		Cộng								3.362,3	3.362,3	0	- Dù điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.				
		Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):										- Đơn giá bồi thường: Áp dụng Thông báo 306/TB-HĐTĐ ngày 07/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Cam Lâm về kết quả thẩm định phương án giá					

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi		Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)	
		Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:	-	<i>đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm.</i>							
		Thửa 67 tờ bản đồ số 19 diện tích sử dụng 2654,6m ² trong đó có 90,8m ² là diện tích ruộng nước không bồi thường, hỗ trợ.		+ Bồi thường đất BHK tờ 19 thửa 67 vị trí 1 (trong phạm vi 350m)							
		Thửa 34 tờ bản đồ số 19 diện tích sử dụng 801,3m ² trong đó có 2,8m ² là diện tích ruộng nước không bồi thường, hỗ trợ.		+ Bồi thường đất BHK tờ 19 thửa 34 vị trí 1 (trong phạm vi 350m)							
				2. Nhà, vật kiến trúc				72.103.449			
		Các giấy tờ có liên quan:		<i>- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa</i>							
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 1858/GXN-PKT ngày 27/05/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.									
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS12236, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 05/12/2022.		Thửa 34: Hàng rào kẽm gai	m dài	63	357.656	90%	20.279.095	giảm 10% do không móng	
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS12237, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 05/12/2022.		2 sợi trụ bê tông cốt thép							
		- Địa chỉ thửa đất: thôn Tân Hoà, xã Cam Lâm.		cao 1,5m dài 63m, không móng (STT 12.1, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)							
		- Biên bản kiểm kê số 747-748/BBKK-T5-2 ngày 25/05/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.		Thửa 67: Hàng rào kẽm gai	m dài	161	357.656	90%	51.824.354	giảm 10% do không móng	
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.		2 sợi trụ bê tông cốt thép							
		- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.		cao 1,5m dài 161m, không móng (STT 12.1, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)							
				3. Cây trồng				54.074.000			
				<i>- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa</i>							
				Thửa 34: Xoài ghép - Loại A	cây	5	2.400.000	100%	12.000.000		
				Xoài ghép - Loại B	cây	3	1.931.000	100%	5.793.000		

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
			Điều - Loại B	cây	2	436.000	100%	872.000	
			Thửa 67: Xoài ghép - Loại A	cây	6	2.400.000	100%	14.400.000	
			Xoài ghép - Loại B	cây	5	1.931.000	100%	9.655.000	
			Xoài ghép - Loại C	cây	2	1.533.000	100%	3.066.000	
			Dừa xiêm - Loại C	cây	7	1.184.000	100%	8.288.000	
			4. Các chính sách hỗ trợ					907.821.000	
			Đất trồng cây hàng năm	m ²	2.563,8	270.000	100%	692.226.000	
			Đất trồng cây hàng năm	m ²	798,5	270.000	100%	215.595.000	
			- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa:						
			+ Bồi thường đất BHK VT 1: $54.000 \times 5 = 270.000$ đồng/m ²						
			5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất						
			Thu hồi 02 GCNQSDĐ số: CS12236, CS12237						

NGƯỜI LẬP

GIÁM ĐỐC

Trương Thị Thanh Nguyên

Nguyễn Ngọc Hưng